

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 408,0 m2
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 408,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Phạm Gia Lâm (Tuấn)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG PHẠM GIA LÂM (TUẤN)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7) - (8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					82.252.800	82.252.800	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	408,0	201.600	100%	82.252.800	82.252.800	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					170.149.645	125.463.216	44.686.429	
2.1	Cây cối hoa màu					115.400.000	115.400.000	0	
	Cau vua: 0,15 m ≤ Φ gốc < 0,25 m	cây	49	200.000	100%	9.800.000	9.800.000	0	
	Cau vua: 0,25 m ≤ Φ gốc < 0,3 m	cây	352	300.000	100%	105.600.000	105.600.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					54.749.645	10.063.216	44.686.429	Theo Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: V=(3,5mx2mx1,2m)=8,4(m3)								
-	Khối lượng gạch xây: (3,5+1,8)*2*1,2*0,11+(3,5*2)*0,07=1,89(m3)	m3	1,89	1.315.288	100%	2.485.894	1.988.715	497.179	
-	Khối lượng trát: (3,3+1,8)*1,2*2+3,3*1,8=18,18(m2)	m2	18,18	47.291	100%	859.750	687.800	171.950	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	189,0	255.000	100%	48.195.000	4.819.500	43.375.500	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) – ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	408,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
	Tổng cộng (1+2+3):					252.402.445	207.716.016	44.686.429	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 252.402.445 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 252.402.445 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm linh hai nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 207.716.016 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 44.686.429 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến